

LỊCH NĂM HỌC

Năm học 2025-2026

Tháng 8, 2025							Tháng 9, 2025							Tháng 10, 2025						
T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
				1	2	3	1	2	3	4	5	6	7			1	2	3	4	5
4	5	6	7	8	9	10	8	9	10	11	12	13	14	6	7	8	9	10	11	12
11	12	13	14	15	16	17	15	16	17	18	19	20	21	13	14	15	16	17	18	19
18	19	20	21	22	23	24	22	23	24	25	26	27	28	20	21	22	23	24	25	26
25	26	27	28	29	30	31	29	30						27	28	29	30	31		
14 ngày học							20 ngày học							18 ngày học						
Tháng 11, 2025							Tháng 12, 2025							Tháng 1, 2026						
T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
					1	2	1	2	3	4	5	6	7				1	2	3	4
3	4	5	6	7	8	9	8	9	10	11	12	13	14	5	6	7	8	9	10	11
10	11	12	13	14	15	16	15	16	17	18	19	20	21	12	13	14	15	16	17	18
17	18	19	20	21	22	23	22	23	24	25	26	27	28	19	20	21	22	23	24	25
24	25	26	27	28	29	30	29	30	31					26	27	28	29	30	31	
20 ngày học							10 ngày học							20 ngày học						
Tháng 2, 2026							Tháng 3, 2026							Tháng 4, 2026						
T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
						1							1			1	2	3	4	5
2	3	4	5	6	7	8	2	3	4	5	6	7	8	6	7	8	9	10	11	12
9	10	11	12	13	14	15	9	10	11	12	13	14	15	13	14	15	16	17	18	19
16	17	18	19	20	21	22	16	17	18	19	20	21	22	20	21	22	23	24	25	26
23	24	25	26	27	28		23	24	25	26	27	28	29	27	28	29	30			
15 ngày học							30	31						16 ngày học						
Tháng 5, 2026							Tháng 6, 2026							Tháng 7, 2026						
T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
				1	2	3	1	2	3	4	5	6	7			1	2	3	4	5
4	5	6	7	8	9	10	8	9	10	11	12	13	14	6	7	8	9	10	11	12
11	12	13	14	15	16	17	15	16	17	18	19	20	21	13	14	15	16	17	18	19
18	19	20	21	22	23	24	22	23	24	25	26	27	28	20	21	22	23	24	25	26
25	26	27	28	29	30	31	29	30						27	28	29	30	31		
20 ngày học							10 ngày học													

Học phần 1

4 - 11/8: Đào tạo nghiệp vụ cho Giáo viên
12/8: Khai giảng
1 - 2/9: Nghỉ lễ Quốc khánh
17/10: Kết thúc Học phần 1
20 - 24/10: Nghỉ hết Học phần 1

Tổng số ngày học: 47 ngày

Học phần 2

27/10: Bắt đầu Học phần 2
15/12 - 2/1: Nghỉ Giáng sinh và Năm mới
16/1: Kết thúc Học phần 2

Tổng số ngày học: 45 ngày

Học kỳ 1: 92 ngày học

Học phần 3

19/1: Bắt đầu Học phần 3
16 - 20/2: Nghỉ Tết Nguyên Đán
27/3: Kết thúc Học phần 3

Tổng số ngày học: 45 ngày

Học phần 4

30/3: Bắt đầu Học phần 4
2 - 3/4: Nghỉ giữa Học phần
27/4: Giỗ tổ Hùng Vương
28 - 29/4: Nghỉ giữa Học phần
30/4: Ngày Thống nhất
1/5: Ngày Quốc tế Lao động
12/6: Kết thúc Học phần 4

Tổng số ngày học: 48 ngày

Học kỳ 2: 93 ngày học

Tổng số ngày học của học sinh: 185 ngày

15/6 - 7/8: Nghỉ Hè
3 - 7/8: Đào tạo nghiệp vụ cho Giáo viên
10/8: Bắt đầu Năm học mới (Dự kiến)

Tháng 8, 2026

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

- Bắt đầu Học phần
- Kết thúc Học phần
- Ngày nghỉ của học sinh
- Ngày lễ
- Ngày Đào tạo

SCHOOL CALENDAR

School Year 2025-2026

August 2025							September 2025							October 2025						
Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
				1	2	3	1	2	3	4	5	6	7			1	2	3	4	5
4	5	6	7	8	9	10	8	9	10	11	12	13	14	6	7	8	9	10	11	12
11	12	13	14	15	16	17	15	16	17	18	19	20	21	13	14	15	16	17	18	19
18	19	20	21	22	23	24	22	23	24	25	26	27	28	20	21	22	23	24	25	26
25	26	27	28	29	30	31	29	30						27	28	29	30	31		
14 school days							20 school days							18 school days						
November 2025							December 2025							January 2026						
Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
					1	2	1	2	3	4	5	6	7				1	2	3	4
3	4	5	6	7	8	9	8	9	10	11	12	13	14	5	6	7	8	9	10	11
10	11	12	13	14	15	16	15	16	17	18	19	20	21	12	13	14	15	16	17	18
17	18	19	20	21	22	23	22	23	24	25	26	27	28	19	20	21	22	23	24	25
24	25	26	27	28	29	30	29	30	31					26	27	28	29	30	31	
20 school days							10 school days							20 school days						
February 2026							March 2026							April 2026						
Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
						1							1			1	2	3	4	5
2	3	4	5	6	7	8	2	3	4	5	6	7	8	6	7	8	9	10	11	12
9	10	11	12	13	14	15	9	10	11	12	13	14	15	13	14	15	16	17	18	19
16	17	18	19	20	21	22	16	17	18	19	20	21	22	20	21	22	23	24	25	26
23	24	25	26	27	28		23	24	25	26	27	28	29	27	28	29	30			
15 school days							30	31						16 school days						
May 2026							June 2026							July 2026						
Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
				1	2	3	1	2	3	4	5	6	7			1	2	3	4	5
4	5	6	7	8	9	10	8	9	10	11	12	13	14	6	7	8	9	10	11	12
11	12	13	14	15	16	17	15	16	17	18	19	20	21	13	14	15	16	17	18	19
18	19	20	21	22	23	24	22	23	24	25	26	27	28	20	21	22	23	24	25	26
25	26	27	28	29	30	31	29	30						27	28	29	30	31		
20 school days							10 school days													

Term 1

4 - 11 August: Induction/ PD week
 12 August: School Commencement
 1 - 2 September: Independent Day
 17 October: Term 1 ends
 20 - 24 October: Term 1 break

Number of school days: 47 days

Term 2

27 October: Term 2 starts
 15 December - 2 January: Christmas and New Year Holiday
 16 January: Term 2 ends

Number of school days: 45 days

Semester 1: 92 school days

Term 3

19 January: Term 3 starts
 16 - 20 February: Tet Holiday
 27 March: Term 3 ends

Number of school days: 45 days

Term 4

30 March: Term 4 starts
 2 - 3 April: School Holidays
 27 April: King Hung Anniversary
 28 - 29 April: School Holidays
 30 April: Reunification Day
 1 May: Labor Day
 12 June: Term 4 ends

Number of school days: 48 days

Semester 2: 93 school days

Total number of school days: 185 days

15 June - 7 August: Summer Holidays
 3 - 7 August: Induction/ PD week
 10 August: New School Year starts (Tentative)

AUGUST 2026

Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

- Term starts
- Term ends
- School Holidays
- Public Holidays
- Induction/ PD